

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2025/HS-ST
Ngày: 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Hồ Ngọc Anh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 242, tổ 10, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: 59/5538A, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Họ và tên cha: Hồ Ngọc Anh; Họ và tên mẹ: Trương Thị Hộ; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo có vợ tên Đỗ Phùng Đông Tuyết, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 43/2015/HSST) xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 592/2011/HSST) xử phạt 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giữ ngày 30/3/2024, chuyển tạm giam theo lệnh số 662 ngày 08/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Hữu H; Tên gọi khác: Bi Chao, Bi Cháu; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: K4/64, tổ 90, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu Hạnh; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng Phụng; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang chấp hành án theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 516/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 và Quyết định thi hành hình phạt tù số 942/2024/QĐ-CA ngày 28/10/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B - thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt).

3/ Họ và tên: Nguyễn Tấn P; Tên gọi khác: P Ba Nhì; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 23/20, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Nhì; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thể; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh chị em; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Thị Trúc Khang, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 10/01/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án sơ thẩm số 14/1998/HSST và Bản án phúc thẩm số 1645/1998/HSPT ngày 22/9/1998 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo chưa đóng án phí và nộp tiền vào ngân sách nhà nước); Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 24/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (Bản án số 43/2015/HSST) xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Ngày 12/4/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án sơ thẩm số 50/1993/HSST ngày 12/4/1993 và bản án phúc thẩm số 31/1993/HSPT ngày 25/6/1993.

- Ngày 28/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án sơ thẩm số 656/2006/HSST.

Bị bắt theo Quyết định truy nã số 7192 ngày 12/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

4/ Họ và tên: Huỳnh Trương V; Tên gọi khác: Tí Em; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 223/68/3, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ và tên cha: Huỳnh Văn Huê; Họ và tên mẹ: Trương Thị Thúy Xuân; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/10/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 577/2023/HSST. Ngày 01/4/2024, bị cáo Huỳnh Trương V đi chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 983/2023/QĐ-CA ngày 04/12/2023 tại Trại giam Xuyên Mộc. Ngày 24/3/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và cùng ngày 24/3/2025 bị cáo bị bắt để tạm giam theo quyết định số

394/2025/HSST-QĐBTG ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố B. Hiện bị cáo đang bị giam giữ tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B - thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** 1/ Chị Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1998

Địa chỉ: A3/367, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

2/ Chị Lê Thị Nam, sinh năm 1980

Địa chỉ: 1774, tổ 14, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

3/ Chị Trần T – Chủ hộ kinh doanh Trần T

Địa chỉ: Cửa hàng Burger Việt, số 110, đường Phan Đình Phùng, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh Trần Văn Trung, sinh năm 1994

Địa chỉ: 101 đường H, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1986

Địa chỉ: 102/1H, tổ 8B, khu phố 3, phường Tân H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P quen biết nhau và không có nghề ngH. Do cần tiền tiêu xài nên T, H, V, P đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản từ ngày 25/3/2024 đến ngày 29/3/2024, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/03/2024, Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V đến phòng trọ của Nguyễn Tấn P tại phường Q chơi rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến quán “Bò Nầm Nhúng” tại số 128/1, khu phố 3, phường Q, thành phố B thì T thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60F2-904.84 của chị Lưu Thị Thanh T (sinh năm 1998) ngụ khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hoà đang dựng ở phía trước quán và không có người trông coi. Lúc này, T nói V đứng ngoài cảnh giới còn T đi đến dắt trộm rồi đẩy xe mô tô trên vào con hẻm kế bên. Tiếp đó, V đấu dây điện làm cho xe nổ máy rồi T điều khiển xe chở V đến khu vực chợ Phúc Hải thuộc phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà gặp T Anh (không rõ nhân thân lai lịch) để bán xe. Tại đây, T đã bán xe mô tô, biển số 60F2-904.84 cho T Anh được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì T giữ lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chia cho V 1.500.000 đồng (Một triệu đồng) và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô biển số 60F2-904.84 trị giá 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng)”

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-904.84, T và V đã bán cho T Anh (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được

Về dân sự: chị Lưu Thị Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V chưa bồi thường.

Vụ 2: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27/03/2024, Hồ Ngọc Anh T đi bộ đến khu vực phường T, thành phố Biên Hoà tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 1774, khu phố 6, phường T, thành phố B do chị Lê Thị Nam làm chủ thì T thấy trong nhà có để 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA, có cắm sẵn chìa khoá trên xe và không có người trông coi. Lúc này, T lên vào trong nhà dắt trộm xe đạp điện ra ngoài rồi mở máy, chạy xe đến phòng trọ của Nguyễn Tấn P tại số 134/13, tổ 8, khu phố 3, phường Q thì gặp anh Hồ Trí Dũng (sinh năm 1966) ngụ số 23, Phan Chu Trinh, tổ 40, khu phố 1, phường Hòa Bình, thành phố B là bạn của P đến chơi. Tại đây, T bán xe đạp điện cho anh Dũng với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng T không nói cho anh Dũng biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐDGTS ngày 01/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA không định giá”

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA, Hồ Ngọc Anh T đã bán cho anh Hồ Trí Dũng nhưng anh Dũng không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa làm việc được với anh Dũng để thu hồi tài sản.

Về dân sự: chị Lê Thị Nam yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Hiện nay, Hồ Ngọc Anh T chưa bồi thường.

Vụ 3: Khoảng 01 giờ ngày 28/03/2024, Hồ Ngọc Anh T rủ Nguyễn Tấn P cùng đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Khi đi bộ đến khu vực phường Q, thành phố Biên Hoà thì P nhặt lấy 01 (một) đoạn thanh sắt tại công trình đang xây dựng để làm công cụ trộm cắp tài sản. Lúc này, T thấy Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) đi trên đường nên T gọi H lại, rủ cùng đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở theo T và P đi đến trước cửa hàng Burger Việt tại số 123, đường Phan Đình Phùng, khu phố 2, phường Q, thành phố B để trộm cắp tài sản. Lúc này, H đứng cạnh giới còn P dùng thanh sắt cạy khoá cửa cuốn để T vào bên trong lấy trộm được 01 (một) bộ máy vi tính để bàn, 01 (một) khay đựng tiền KER-330R, 01 (một) máy in bill Xprinter XP-K200U và 01 (một) máy nhận đơn Sunmi. Sau đó, H điều khiển xe chở P và T cùng với số tài sản trộm cắp được về phòng trọ của P tại khu phố 3, phường Q để cất giấu. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave chở T quay lại cửa hàng Burger Việt để tiếp tục trộm cắp còn H thì ở lại phòng trọ. Khi đến nơi, T kéo cửa cuốn lên để P đi vào lấy trộm 04 (bốn) chai nước suối Aquafina, 06 (sáu) lon nước ngọt CocaCola và 01 (một) thùng đựng rác bằng nhựa đem ra ngoài. Tiếp đó, P điều khiển xe chở theo T cùng số tài sản trộm cắp được quay về phòng trọ và trên đường đi thì P đã vứt bỏ thùng rác còn 04 (bốn) chai nước suối Aquafina, 06 (sáu) lon nước ngọt CocaCola thì đem về phòng trọ, sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave chở T đem theo 01 (một) bộ máy vi tính, 01 (một) máy in bill Xprinter XP-K200U, 01 (một) khay đựng tiền KER-330R đến cửa hàng điện tử Thành Trung tại số 102/1H, tổ 8B, khu phố 3, phường Tân H, thành phố Biên Hoà do anh Nguyễn Thành Trung (sinh năm 1986) làm chủ để bán. Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh Trung đã mua lại với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, H đưa cho T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) thì H giữ lại và tiêu xài hết.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave đem theo 01 (một) máy nhận đơn hàng Sunmi đến khu vực Cổng 2 thuộc phường T, thành phố Biên Hoà để bán tài sản. Tại đây, T gặp và bán máy nhận đơn hàng Sunmi với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) bán hàng dạo bên lề đường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) khay đựng tiền KER-330R, 01 (một) máy in Xprinter XP-K200U, 01 (một) bộ máy vi tính để bàn, 04 (bốn) chai nước suối Aquafina, 06 (sáu) lon nước ngọt Cocacola, 01 (một) máy nhận đơn Sunmi và 01 (một) thùng đựng rác bằng nhựa có tổng trị giá 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)”

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) khay đựng tiền KER-330R, 01 (một) máy in Xprinter XP-K200U, 01 (một) bộ máy vi tính để bàn: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thanh Huyền (đại diện cửa hàng Burger Việt)

- 04 (bốn) chai nước suối Aquafina, 06 (sáu) lon nước ngọt Cocacola: P, T, H đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được

- 01 (một) máy nhận đơn Sunmi: T đã bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) và 01 (một) thùng đựng rác bằng nhựa đã bị vứt bỏ ở ven đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được

- 01 (một) đoạn thanh sắt là công cụ phạm tội, P đã vứt bỏ ven đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được

Về dân sự: Chị Nguyễn Thanh Huyền (đại diện cửa hàng Burger Việt) đã nhận lại một số tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Thành Trung không yêu cầu bồi thường

Vụ 4: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/03/2024, Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở Hồ Ngọc Anh T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số C2/16, tổ 16, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hoà thì T thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Ariblade, biển số 75K1-348.66 của anh Trần Văn Trung (sinh năm 1994) dựng trong sân nhà và không có người trông coi. Lúc này, H đứng ngoài cánh giới còn T đi vào trong nhà đất trộm xe mô tô trên ra ngoài đường. Sau đó, T ngồi lên xe mô tô trộm cắp được còn H điều khiển xe mô tô hiệu Wave và dùng chân đẩy từ phía sau xe của T đi

về khu vực gần phòng trọ của Nguyễn Tấn P tại khu phố 3, phường Q, thành phố Biên Hoà. Tại đây, H tìm thấy 01 (một) biển số xe mô tô gần khu vực phòng trọ nên đã gỡ biển số 75K1- 348.66 ra và lắp biển số 60S1-3033 vào. Sau đó, T điều khiển xe mô tô gắn biển số 60S1-3033 đến nhà Phan Lê Thiên Hậu (sinh năm 1990) tại số 62/69/12, khu phố 3, phường Q, thành phố Biên Hoà nhờ Hậu bán giùm xe. Do không biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên Hậu đồng ý và sẽ tìm người mua xe cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô gắn biển số 60S1-3033 đến nhà nghỉ Kim Tiến thuộc phường T, thành phố Biên Hoà thuê phòng để nghỉ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an phường T đã mời T về trụ sở làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô biển số 75K1- 348.66 trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)”

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô số máy: JF63E1281922, số khung: 6301FZ532153 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn Trung.

- 01 (một) biển số 75K1- 348.66: T và H đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được

- 01 (một) biển số xe 60S1-3033 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) là phương tiện của Nguyễn Hữu H sử dụng vào việc phạm tội nhưng đã bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Về dân sự: anh Trần Văn Trung đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại các kết luận định giá tài sản nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 702/CT-VKSBH ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc Anh T** mức án **từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H** mức án **từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trương V** mức án **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** mức án **từ 08 tháng đến 01 năm tù.**

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V bồi thường cho chị Lưu Thị Thanh T số tiền 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Hồ Ngọc Anh T bồi thường cho chị Lê Thị Nam số tiền 7.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Đối với anh Nguyễn Thành Trung mua lại tài sản của T và H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý.

Đối với anh Phan Lê Thiên Hậu và anh Hồ Trí Dũng không có mặt tại nơi cư trú, người đàn ông tên T Anh và người đàn ông bán dạo lề đường ở khu vực Cổng 2 chưa xác minh được nhân thân lai lịch, và 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số là phương tiện bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội đã bị mất chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P đã khai nhận: Từ ngày 25/3/2024 đến ngày 29/3/2024, Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 25/3/2024, Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V đã trộm cắp của chị Lưu Thị Thanh T 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60F2-904.84 trị giá 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tại quán “Bò Nầm Nhúng” số 128/1, khu phố 3, phường Q, thành phố B

Vụ 2: Ngày 28/03/2024, Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Tấn P đã đột nhập vào cửa hàng Burger Việt tại số 123, đường Phan Đình Phùng, khu phố 2, phường Q, thành phố B trộm cắp 01 (một) khay đựng tiền KER-

330R trị giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) máy in Xprinter XP-K200U trị giá 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng), 01 (một) bộ máy vi tính để bàn trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 04 (bốn) chai nước suối Aquafina trị giá 14.000 đồng (Mười bốn nghìn đồng), 06 (sáu) lon nước ngọt CocaCola trị giá 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng), 01 (một) máy nhận đơn Sunmi và 01 (một) thùng đựng rác bằng nhựa không định giá. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Vụ 3: Ngày 29/03/2024, Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Hữu H đã trộm cắp của anh Trần Văn Trung 01 (một) xe mô tô, biển số 75K1- 348.66 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tại nhà số C2/16, tổ 16, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hoà.

Riêng đối với vụ việc xảy ra vào ngày 27/03/2024 mà bị cáo Hồ Ngọc Anh T đã trộm cắp 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA (không định giá được) của chị Lê Thị Nam tại nhà số 1774, khu phố 6, phường T, thành phố B, xét thấy: Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định nhãn hiệu, chủng loại của chiếc xe đạp điện nói trên để Hội đồng định giá tài sản thực hiện việc định giá tài sản, tuy nhiên, do chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ nói trên nên Hội đồng định giá tài sản không thực hiện được việc định giá tài sản làm cơ sở để truy tố bị cáo Hồ Ngọc Anh T đối với lần thực hiện hành vi trộm cắp này. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chỉ xem xét, xử lý đối với 03 hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Ngọc Anh T vào ngày 25/3/2024, 28/3/2024 và ngày 29/03/2024; không xem xét, xử lý đối với vụ trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu Pega của bà Lê Thị Nam xảy ra vào ngày 27/3/2024 trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ về giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe đạp điện hiệu Pega của bà Lê Thị Nam mà bị cáo Hồ Ngọc Anh T đã chiếm đoạt vào ngày 27/3/2024 tại nhà số 1774, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để có căn cứ xử lý đối với bị cáo Hồ Ngọc Anh T.

Như vậy, Hồ Ngọc Anh T đã tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 35.165.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Nguyễn Hữu H đã tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 16.630.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Huỳnh Trương V đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Nguyễn Tấn P đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại; người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 702/CT-VKSBH ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt hình sự nhưng các bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về vai trò của các bị cáo: Hồ Ngọc Anh T là chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác và đã trực tiếp tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 35.165.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu mức án cao nhất.

Nguyễn Hữu H đã tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 16.630.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao thứ hai.

Huỳnh Trương V đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng với bị cáo H.

Nguyễn Tấn P đã tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp nhất trong vụ án này.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

+ Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Trương V: Tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

+ Bị cáo Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Hữu H: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tấn P và Huỳnh Trương V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Lưu Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V phải bồi thường số tiền là 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V tự nguyện đồng ý bồi thường nên ghi nhận, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lưu Thị Thanh T số tiền là 9.267.500 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bị hại chị Lê Thị Nam yêu cầu bị cáo Hồ Ngọc Anh T phải bồi thường giá trị 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA (không định giá được) của chị Lê Thị

Nam với số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Đối với anh Nguyễn Thành Trung mua lại tài sản của T và H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phan Lê Thiên Hậu và anh Hồ Trí Dũng không có mặt tại nơi cư trú, người đàn ông tên T Anh và người đàn ông bán dạo lề đường ở khu vực Cổng 2 chưa xác minh được nhân thân lai lịch, và 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số là phương tiện bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội đã bị mất chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Ngọc Anh T phải chịu 813.375 đồng và bị cáo Huỳnh Trương V phải chịu 463.375 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc Anh T** mức án: **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024;

- Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H** mức án: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Tổng hợp chung với hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù theo Bản án số 516/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

- Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Trương V** mức án: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2025.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** mức án: **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024;

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Hồ Ngọc Anh T và Huỳnh Trương V phải bồi thường cho chị Lưu Thị Thanh T số tiền là 18.535.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lưu Thị Thanh T

số tiền là 9.267.500 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bị cáo Hồ Ngọc Anh T phải bồi thường giá trị 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA cho chị Lê Thị Nam với số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trương V và Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Hồ Ngọc Anh T phải chịu 813.375 đồng và bị cáo Huỳnh Trương V phải chịu 463.375 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Cơ sở giam giữ (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (09);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương